Bài giảng pháp của Đức Pháp Vương Gyalwang Drukpa đời thứ XII

tại Thiền viện Vạn Hạnh Đà Lạt

ngày 31.03.2010

Bài kệ tụng vừa rồi để triệu thỉnh mười phương Chư Phật, chư Bồ tát, chư Hộ pháp, tất cả chư minh thần ở khắp mọi nơi đều đến trụ xứ này, để gia trì hộ niệm, tiêu trừ tất cả chướng ngại cho buổi lễ hôm nay, cũng như tất cả chướng ngại khác trong sự thực hành thường nhật của chúng ta, mang lại cho đời sống của chúng ta tràn đầy ân phúc từ Chư Phật và Bồ tát.

Như tôi đã nhắc tới ngày hôm qua, trong Kim Cương Thừa việc thực hành Guru Yoga là vô cùng quan trọng. Chúng ta sẽ cùng trì tụng tụng "Bảy Lời Cầu Nguyện" lên Đạo sư Liên Hoa Sinh. Đây là những lời cầu nguyện rất linh thiêng không phải được viết bởi người phàm mà do chư Dakini viết để tán tụng và triệu thỉnh Đạo sư Liên Hoa Sinh. Chúng ta sẽ trì tụng "Bảy Lời Cầu Nguyện" dựa trên cách thức tu tập Guru Yoga. Trong phần Guru Yoga này, bạn quán tưởng đức Đạo sư Liên Hoa Sinh hoặc phía trên đỉnh đầu hoặc trước mặt, bạn cần phải quán tưởng và hiểu rằng Ngài là hiện thân hợp nhất của tất cả Chư Phật, chư Bồ tát, Daka, Dakini, A la hán cùng hết thảy các bậc giác ngộ. Tất cả các ngài đều đang hiện diện trong hình tướng của đức Liên Hoa Sinh. Nếu có thể quán tưởng được như vậy, trong tu tập Kim Cương Thừa gọi là tâm chí thành, tâm chí thành tới Thượng sư. Đây là điểm then chốt của thực hành Guru Yoga. Bạn hãy quán tưởng như vậy trong khi trì tụng "Bảy Lời Cầu Nguyện" lên đạo sư Liên Hoa Sinh.

Bài cầu nguyện này được các Dakini viết và ban cho vị hiệu trưởng đại học Nalanda ở Ấn Độ. Thời gian đó, chư tăng của đại học đã phải tranh biện với một nhóm ngoại đạo rất mạnh. Bởi vì đám ngoại đạo này học thức rất uyên bác và rất giỏi tranh biện nên chư Tăng đã gần thua. Cuộc tranh biện đã kéo dài bảy ngày. Tới ngày thứ sáu, chư Tăng vẫn liên tục thất bại và ngày thứ bảy đã tới. Vào ngày cuối cùng này, chư Tăng tại đại học vẫn không tìm ra biện pháp nào. Khi ấy có một vị học giả, một trong hàng nghìn đại học giả ở Nalanda, ngài có một năng lực đặc biệt có thể kết nối với Dakini nên ngài đã thỉnh cầu chư Dakini: "Nếu chúng con thua trong cuộc tranh biện này thì Phật pháp sẽ bị hủy diệt, tất cả tài bảo, tự viện, chùa chiền… sẽ bị phá hủy. Chúng con phải làm gì đây?" Lúc đó các Dakini liền ban cho "Bảy Lời Cầu Nguyện" và dạy rằng, vào buổi sáng sớm ngày hôm sau, trước khi mặt trời mọc, hàng nghìn tăng sĩ tại đại học hãy chí tâm trì tụng bài cầu nguyện thỉnh cầu Đạo sư Liên Hoa sinh. Ngài sẽ tới và hộ trì cho các ngài. Đó là cách duy nhất các ngài có thể giành chiến thắng cuộc tranh biện này.

Vào ngày hôm sau, hàng ngàn tăng sĩ của đại học Nalanda đã dậy từ rất sớm, mở hết cửa sổ, cửa ra vào và bắt đầu trì tụng "Bảy lời cầu nguyện" với tâm chí thành tha thiết. Khi mặt trời mọc, ánh nắng ban mai bắt đầu chiếu vào tự viện, Đạo sư Liên Hoa Sinh đã xuất hiện, Ngài cưỡi trên những tia nắng mặt trời và giúp chư Tăng giành chiến thắng trong cuộc tranh biện, tránh được nguy cơ Phật Pháp bị hủy diệt bởi ngoại đạo.

"Bảy lời cầu nguyện" đã được dịch sang tiếng Tạng và được rất nhiều hành giả ở khắp nơi trên thế giới thực hành. Bài cầu nguyện linh thiêng này không phải chỉ là lời triệu thỉnh đạo sư Liên Hoa Sinh mà còn triệu thỉnh tất cả các bậc Thầy khác của bạn. Đây là phương pháp vô cùng hiệu quả và lợi ích mà chúng ta nên thực hành.

Từ đó, tất cả những hành giả có tâm chí thành hướng lên Thượng sư thường thực hành bài cầu nguyện này. Đây là bài cầu nguyện ngắn, lại dễ nhớ và mang lại thành tựu nhanh chóng, bạn chắc chắn sẽ không luống uổng thời gian khi thực hành bài cầu nguyện này. Bởi vậy mọi người nên tinh tiến thực hành mỗi ngày.

Tiếp theo chư Tăng sẽ phô diễn vũ điệu Kim cương. Vũ điệu Kim cương là sự tượng trưng cho các khía cạnh của tâm chúng ta. Trước khi các bậc Thầy truyền dạy Giáo Pháp hoặc quán đỉnh, thường thì các vị hộ pháp sẽ về hộ đàn và phô diễn vũ điệu. Các ngài đến từ khắp mười phương và cùng nhau phô diễn vũ điệu trước đại chúng. Tất cả đại chúng đều có thể chiêm ngưỡng và nhận được sự gia trì từ các ngài. Sau khi kết thúc, các ngài biến mất, hầu hết các ngài đều hòa nhập vào tim của bậc Căn bản Thượng Sư, còn một số thì hòa nhập vào tim của các đệ tử, ban gia trì, niềm an lạc và sự chứng ngộ cho họ.

Cách đây khoảng từ 500 năm tới 1.000 năm về trước, mỗi khi các bậc Thượng sư truyền quán đỉnh hoặc khi có các Pháp hội lớn như buổi lễ ngày hôm nay, thường có chư hộ pháp, bách thần từ khắp mười phương về hộ đàn, khiển trừ chướng ngại, phô diễn vũ điệu kim cương, tất cả mọi người đến dự lễ đều có thể chứng kiến rõ ràng. Sau khi kết thúc buổi lễ chư hộ pháp hòa nhập vào tim các bậc thầy hay vào tim các đệ tử. Hai, ba trăm năm gần đây, dần dần con người ít phúc nên không thể tiếp cận được với chư hộ pháp nữa. Vì lẽ này mà các Lama mới thay các Ngài trình diễn vũ điệu Kim cương để triệu thỉnh hộ pháp và khiển trừ chướng ngại. Cách đây vào khoảng 17 hay 19 năm về trước, vẫn còn một vài trường hợp hiếm hoi xảy ra, khi đó chư hộ pháp về phô diễn vũ điệu kim cương rồi hòa tan vào tim các bậc thầy hay các đệ tử. Bởi tâm loài người càng ngày càng bất tịnh nhiễm ô, ngày càng nhiều phiền não của tham, sân, si, tật đố, ghanh ghét nên dù chư hộ pháp vẫn hiển diện ở các Pháp hội nhưng chúng ta không thể thấy được các Ngài.

Bởi thế, khi chứng kiến vũ điệu Kim cương chúng ta cần đưa tâm mình vào trạng thái thiền định, trưởng dưỡng sợi dây liên hệ trở lại với bản tâm mình. Chúng ta thường đánh mất chính mình, nên thông qua việc chiêm ngưỡng vũ điệu kim cương chúng ta thiết lập lại sợi dây liên hệ với chính mình, hợp nhất với tâm mình. Điều này rất quan trọng. Do vô minh si ám nên chúng ta hiện nay lạc mất chính mình, không hề biết mình đang ở đâu và mình thật sự là ai. Nay nhờ chiêm ngưỡng vũ điệu Kim cương, chúng ta ngộ ra mình đang ở đâu, mình là ai, để cuối cùng có thể nhận ra bản chất Phật tính của chính mình. Đó là ý nghĩa của việc biểu diễn vũ điệu Kim cương.

Thông qua sự phô diễn vũ điệu Kim cương, tất cả khó khăn chướng ngại về thân, tâm sẽ được tiêu trừ tan biến. Bạn có thể hỏi tại sao vũ

điệu Kim cương có thể xua tan chướng ngại? Câu trả lời đơn giản là bởi vì tất cả các chướng ngại đều là sự hoá hiện của tâm chúng ta, không có một chướng ngại nào thực sự đến từ bên ngoài. Đức Phật Thích Ca thường dạy trong kinh điển rằng toàn bộ vũ trụ này không phải là thế giới thật ở bên ngoài mà hoàn toàn do tâm chúng ta phóng chiếu ra. Tất cả những phóng chiếu nhỏ hợp lại thành luân hồi, vũ trụ, tất cả mọi thứ, bao gồm cả những chướng ngại trong cuộc sống của chúng ta, cho nên khía cạnh thực sự của chướng ngại chính là tâm chúng ta. Vũ trụ cũng là trạng thái tâm của chúng ta, toàn bộ giáo lý của đạo Phật dựa trên nền tảng đó. Từ nền tảng căn bản đó, chúng ta có rất nhiều Giáo Pháp khác nhau. Tất cả Giáo Pháp của Đức Phật đều nhấn mạnh đến quy luật của nghiệp. Nếu không hiểu rõ về quy luật này thì chúng ta không thể nắm được Giáo Pháp của đức Phật. Nghiệp cũng đơn giản là sự phóng chiếu giả hiện của tâm chúng ta. Bởi thế vũ điệu Kim cương trong Mật thừa được phô diễn vì vũ điệu là sự hoá hiện của tâm và vũ trụ cũng là

sự hoá hiện của tâm. Khi chúng ta nói về Mandala chúng ta cũng nói về vũ trụ, và ngay cả khi nói Ganachakana, hay thực hành Guru Yoga, pháp thực hành đạo sư Liên Hoa Sinh, pháp thực hành Lục tự Đại minh chân ngôn … đều tượng trưng cho tâm chúng ta, tức là toàn bộ vũ trụ. Khi bạn biết được toàn bộ vũ trụ là sự hoá hiện của tâm bạn thì việc đặt toàn bộ vũ trụ vào một cái bàn hay bàn tay cũng rất dễ dàng, đơn giản, không khó khăn gì. Bởi vì tất cả chỉ là sự hoá hiện của tâm, đó cũng là toàn bộ giáo lý mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn dạy. Vì thế Ngài dạy rất nhiều những phương tiện thiện xảo như vũ điệu Kim cương, Mandala, Ganachakana, Guru Yoga, Lục tự Đại minh chân ngôn, chân ngôn Liên Hoa Sinh để giúp chúng ta nhận ra được bản tâm của chính mình. Những phương tiện thiện xảo này hợp lại được gọi là Kim Cương Thừa. Như thế Kim Cương Thừa không có ý gì khác ngoài nghĩa là một thừa với rất nhiều phương tiện thiện xảo giúp hành giả nhanh chóng dễ dàng trở lại tâm mình. Chúng ta đã hiểu một cách đơn giản Kim Cương Thừa là các phương tiện thiện xảo, Đại Thừa là con đường, Nguyên Thủy Phật giáo là quan kiến nền tảng. Điều này rất quan trọng bởi ba thừa kết hợp với nhau thì mới trở thành Giáo Pháp hoàn hảo của Đức Phật. Chúng ta cần áp dụng cả ba thừa cùng nhau thì mới có thể thành tựu viên mãn thực hành Phật pháp. Nếu không có các phương tiện thiện xảo của Kim Cương Thừa thì có thể phải trải qua hằng hà sa kiếp mới giác ngộ. Nếu không có con đường của Đại Thừa thì không có cách đạt đến giác ngộ và nếu không có căn bản nền tảng của Nguyên Thủy Phật giáo thì không hy vọng đạt được giác ngộ. Tại sao vậy? Bởi vì nếu không có cái nền tốt mà bạn xây dựng một toà nhà lớn thì chỉ cần một cơn gió nhỏ hoặc một cơn động đất nhỏ cũng khiến cho toàn bộ ngôi nhà sụp đổ. Như thế thì giáo lý nguyên thủy rất cần thiết. Nguyên Thủy là nền tảng, Đại Thừa là con đường và Kim Cương Thừa là các phương

tiện thiện xảo. Ba thừa Phật giáo cần được kết hợp, hợp nhất với nhau trong sự thực hành.

Buổi chiều nay tôi được biết sẽ có quán đỉnh A Di Đà cho nên chúng ta sẽ dành một chút thời gian để nói về đức Di Đà. Tôi chỉ muốn nói về sự lợi ích của việc tu tập quán đỉnh đức Phật A Di Đà. Tôi không thể nói về hết các khía cạnh, nhưng điều quan trọng nhất hay điều lợi ích nhất của việc thực hành Pháp A Di Đà đối với chúng ta là để giải thoát khổ đau, đặc biệt là nỗi khổ trong tiến trình chết cũng như nỗi khổ của những cô hồn vất vưởng. Khi bạn từ bỏ khỏi thế giới này, bạn rất cần rất nhiều sự trợ giúp. Tất nhiên là Chư Phật chư Bồ tát, A la hán sẽ giúp bạn. Nhưng quan trọng nhất, phù hợp nhất là sự trợ giúp của đức Phật A Di Đà. Khi chúng ta còn sống chúng ta có thể làm được nhiều việc, như khi cảm thấy nóng chúng ta có thể dùng một cái máy lạnh, còn khi cảm thấy lạnh chúng ta còn có thể dùng máy sưởi, khi thấy đói chúng ta có thể ăn, khi cảm thấy cô đơn thì chúng ta tìm bè bạn, chúng ta có thể làm rất nhiều việc khác. Nhưng khi chúng ta chết chúng ta sẽ không có bè bạn, không có máy lạnh, máy sưởi, thức ăn, nước uống thậm chí không có cả thân thể này chỉ có mỗi cái tâm cùng với nghiệp gắn liền. Dù chúng ta là bất kỳ ai, có thể là người rất giàu có, học thức, địa vị cao, hòa thượng hay thượng toạ…, nhưng khi chúng ta đi vào tiến trình chết thì tất cả những khó khăn chúng ta phải đối mặt dường như giống nhau. Chúng không thể nào chạy chốn khỏi những giai đoạn khó khăn này. Đây là thời điểm cần thiết nhất để cầu nguyện và có tâm chí thành hướng về đức Phật A Di Đà. Bởi trong tiến trình chết chúng ta không còn các điều kiện vật chất giống như bây giờ nữa, còn phần tâm thì vẫn dường như vậy, những gì chúng ta thường nghĩ thường mong ước thì vẫn thế. Tâm lý không thay đổi nhưng điều kiện về vật lý thì khác.